SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 0301072382 do Sở kế hoạch - Đầu tư TP.HCM cấp ngày 10 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02 tháng 02 năm 2016)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

(Quyết định đăng ký giao dịch số /QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2017)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
SAIGON RAILWAY JOINT STOCK COMPANY

TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

Bản thông tin tóm tắt này và thông tin bổ sung sẽ được cung cấp tại

1. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Địa chỉ: **01 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại : (**08) 3931 7183** Fax: **(08) 3931 1795**

2. **CN. HCM CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Địa chỉ: **Tòa nhà Artex Sài Gòn, 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM**

Điện thoại **(84-8) 39 151 368** Fax: **(84-8) 39 151 369**

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: **Lê Nghĩa Trung**

Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Điện thoại: (**08) 3931 7183** **Fax: (08) 3931 1795**

DANH MỤC THUẬT NGỮ TỪ VIẾT TẮT

- HĐQT : Hội đồng quản trị
- KCHTĐS : Kết cấu hạ tầng đường sắt
- QLĐS : Quản lý đường sắt
- QLCSHTĐSVN : Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt Việt Nam
- HLATGTĐS : Hành lang an toàn giao thông đường sắt
- BKS : Ban kiểm soát
- BCTC : Báo cáo tài chính

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH..... 4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4
2. Mô hình tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 6
3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty 11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của DSS; những công ty mà DSS đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DSS 11
5. Hoạt động kinh doanh 12
6. Báo cáo kết quả kinh doanh 2 năm gần nhất 13
7. Vị thế của Công ty cổ phần Đường sắt Sài Gòn so với doanh nghiệp khác trong ngành 13
8. Chính sách đối với người lao động 14
9. Chính sách cổ tức 15
10. Tình hình tài chính 15
11. Tài sản.....19
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 20
13. Thông tin về những cam kế chưa thực hiện của Công ty cổ phần Đường sắt Sài Gòn 21
14. Chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....21
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 22
1. Thành viên Hội đồng quản trị.....23
2. Thành viên Ban Giám đốc: 26
3. Ban Kiểm soát.....29
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty 33

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn
- Tên Tiếng Anh: Sai Gon Railway Joint Stock Company
- Tên viết tắt tiếng Anh: SAI GON RAILWAY CO., JSC
- Trụ sở chính: 01 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-08) 3931 7183
- Fax: (84-08) 3931 1795
- Logo:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
SAIGON RAILWAY JOINT STOCK COMPANY

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0301072382** do Sở kế hoạch - Đầu tư tỉnh tp.hcm ngày 10 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02 tháng 02 năm 2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.450.000.000 đồng *(Hai mươi tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).*
- Vốn điều lệ thực góp: 20.450.000.000 đồng *(Hai mươi tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).*
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Chiến – Giám đốc Công ty
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: ngày 06/12/2016 theo văn bản số 7990/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngành nghề kinh doanh:

  - Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống KCHT Đường sắt Quốc gia;
  - Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;
  - Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
  - Và các ngành nghề kinh doanh khác.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Mã chứng khoán: DSS

- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.045.000 cổ phiếu

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/10/2016, tổng số cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ tại Công ty là 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn là Khu Đường sắt Sài Gòn-Mương Mán và đã mang nhiều tên gọi khác nhau như sau:

- Từ 30/4/1975 tiếp quản Ty ốc lộ hỏa xa chế độ cũ, đến tháng 9/1976
- Từ 01/10/1976 đến tháng 12/1982: tên gọi là Khu đường sắt Sài Gòn-Đồng Nai:
- Từ tháng 12/1982 đến tháng 12/1983: tên gọi là Đoạn cầu đường Sài Gòn –Mương Mán.
- Từ tháng 01/1984 đến tháng 6/1996: tên gọi là Xí nghiệp Quản lý Đường Sắt Sài Gòn-Mương Mán.
- Từ tháng 6/1996 đến tháng 3/2003: tên gọi là Xí nghiệp Quản lý Đường Sắt Sài Gòn.
- Từ tháng 3/2003 đến tháng 9/2010: tên gọi là Công Ty Quản Lý Đường Sắt Sài Gòn.
- Từ tháng 9/2010 đến tháng 01/2016: tên gọi là Công Ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Sài Gòn.
- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 3891/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Sài Gòn thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
- Ngày 02/02/2016: Công ty hoàn thành việc cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn theo

Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301072382 do Sở kế hoạch - Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/02/2016, với mức vốn điều lệ là 20.450.000.000 đồng.

1.4 Quá trình tăng vốn

Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần cho đến nay.

2. Mô hình tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy của Công ty.

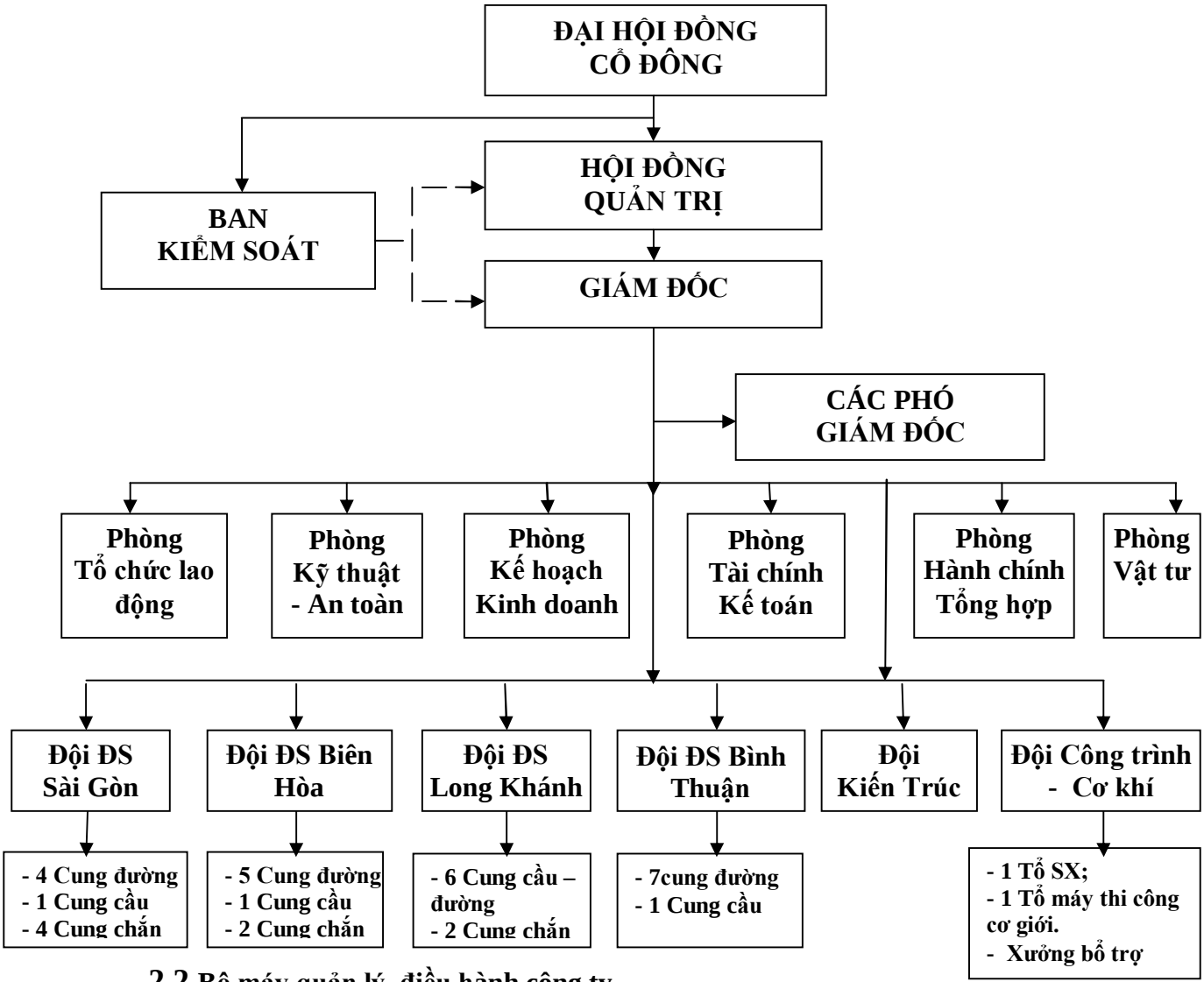

2.2.Bộ máy quản lý, điều hành công ty .

a) Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Hội đồng quản trị (HĐQT): là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công

ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty;

d) Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc.

e) Các phòng nghiệp vụ:

- *Phòng Kế hoạch – Kinh doanh*:

- Tư vấn, tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác kế hoạch.

- Tham mưu xây dựng, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, trung, dài hạn, kế hoạch đầu tư, hoàn tất các thủ tục đầu tư, thẩm định dự án, quản lý và phát triển dự án, tổ chức và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác kế hoạch.

- Triển khai những yêu cầu và nội dung của từng đơn hàng cho đơn vị sản xuất.

- Tham mưu, xây dựng các nhu cầu quản lý, sử dụng khai thác có hiệu quả tài sản, máy móc, phương tiện, thiết bị của công ty.

- Thường trực, tham mưu để xây dựng và áp dụng hệ thống định mức KT-KT nội bộ - phù hợp với các định mức của Nhà nước và của ngành.

- Chịu trách nhiệm trong việc phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc để tổ chức sản xuất và phục vụ kinh doanh.

- Tổ chức lưu trữ, bảo quản và cung cấp tư liệu được giao để phục vụ cho hoạt động SXKD chung toàn Công ty.

- Tham mưu và hoạch định các phương án phát triển SXKD theo yêu cầu của Công ty.

- *Phòng Hành chính Tổng hợp*:

- Văn phòng: Tham mưu giúp Giám đốc tổng hợp thông tin kinh tế, thông tin liên lạc. Thông tin phối hợp hoạt động giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể phục vụ cho việc điều hành sản xuất và quản lý của Giám đốc, tham mưu thực hiện trong đối nội, đối ngoại và các công việc hành chính quản trị, nội vụ của Công ty.

- Thực hiện công tác văn thư – lưu trữ.

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất các chương trình vui chơi giải trí tập thể cho CBCNV trong Công ty, đảm bảo sử dụng quỹ phúc lợi hợp lý và có hiệu quả nhất.

- *Phòng Tổ chức lao động:*

- Tham mưu cho Giám đốc và thủ trưởng cơ quan về công tác tổ chức và quản lý cán bộ, đào tạo lao động, tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, tham mưu về công tác thanh tra, bảo vệ chính trị nội bộ.

- Quản lý về nhân sự, tham mưu thực hiện công tác tuyển dụng các ứng viên có năng lực, đủ tiêu chuẩn theo yêu cầu của Giám đốc.

- Tham mưu đề xuất phương án đổi mới tổ chức quản lý sản xuất, quản trị doanh nghiệp ngày càng có hiệu quả; Thường trực tiểu ban xây dựng, kiểm tra đôn đốc các bộ phận liên quan xây dựng thực hiện hệ thống nội quy, các quy chế quản lý nội bộ.

- Tham mưu xây dựng, quản lý kế hoạch quỹ tiền lương, kế hoạch sử dụng quỹ tiền lương, các chế đọ chính sách đối với người lao động trong công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỹ luật, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong công ty.

- *Phòng Tài chính – Kế toán*:

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại công ty. Thực hiện chức năng kiểm soát về nhà nước tại công ty. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của công ty và các nguồn vốn khác do công ty huy động.

- Tư vấn, tham mưu cho Giám đốc về các chiến lược tài chính ngắn hạn, trung và dài hạn trên cơ sở các dự án đang và sẽ triển khai.

- Theo dõi, quản lý và thu hồi công nợ khách hàng trong toàn bộ hệ thống kênh phân phối của Công ty, đề xuất với các bộ phận liên quan ngưng giao dịch với những khách hàng còn tồn đọng công nợ và thời gian nợ quá hạn mức cho phép.

- Kiểm soát toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty liên quan đến chi phí, doanh thu.

- Kiểm soát toàn bộ việc thực hiện tính pháp lý của các hợp đồng mua bán đúng theo quy định của công ty và pháp luật.

- Kiểm soát quá trình nghiệm thu tất cả các chủng loại hàng hóa đầu vào.

- Thực hiện các công việc về tài chính kế toán của công ty, phân tích, đánh giá, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty để xây dựng quy chế hoạt động quản lý về tài chính trong nội bộ công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của công ty và các quy định liên quan của Pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước Ban Giám đốc.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, báo cáo tài chính kế toán tại các đơn vị trực thuộc, tự kiểm tra việc chấp hành các chế độ chính sách và kỷ luật thu chi tài chính để hạn chế và tránh những sai sót trong việc sử dụng vốn và quản lý tài sản.

- *Phòng Kỹ thuật – An toàn*:

- Tham mưu giúp Giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình, đảm bảo an toàn chạy tàu trong việc thực hiện hợp đồng quản lý và bảo trì KCHTĐS; Thiết kế và thi công các công trình, công tác khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào việc quản lý, thẩm định về mặt kỹ thuật các dự án đầu tư và xây dựng các phương án kỹ thuật trong phạm vi trách nhiệm của phòng để phục vụ cho hoạt động quản lý khai thác, vận hành bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc.

- Tham mưu giúp Giám đốc trong việc thực hiện hợp đồng quản lý công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, định kỳ đột xuất.

- Thường trực Hội đồng Khoa học kỹ thuật và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác thi nâng bậc công nhân hàng năm.

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo giám sát công tác bảo trì, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên, trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc bổ sung, sửa đổi định mức nội bộ, lập và rà soát hồ sơ mời thầu phần yêu cầu kỹ thuật và tham gia tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu; lập hồ sơ dự thầu và tham gia đấu thầu các công trình.

- Tham mưu lập phương án đánh giá tác động môi trường hàng năm của Công ty.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để giải quyết những công việc, công trình trong khu vực liên quan đến kỹ thuật an toàn công trình đường sắt, hành lang bảo vệ, hành lang an toàn đường sắt.

- Chịu trách nhiệm về kỹ thuật trong việc phối hợp với các phòng nghiệp vụ công ty phục vụ sản xuất.

- Tổ chức lưu trữ bảo quản hồ sơ, số liệu, thiết bị kỹ thuật theo nhiệm vụ quản lý KCHTĐS trong phạm vi nhiệm vụ của công ty; Quản lý lưu trữ hồ sơ kỹ thuật hệ thống tài sản cố định của công ty và cung cấp tư liệu để phục vụ cho hoạt động sản xuất.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất và quản lý.

- *Phòng Vật tư*:

- Tham mưu lập kế hoạch cung ứng vật tư và thực hiện cung ứng vật tư phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu xây dựng phương án quản lý vật tư, xây dựng các kho bãi, thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm đếm, bảo quản vật tư theo đúng chế độ quản lý tài sản do nhà nước quy định.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện phương án thu hồi vật tư, quản lý vật tư thu hồi.

- Tổ chức thực hiện, thống kê cập nhật số liệu, theo dõi biến động vật tư, cung cấp số liệu kịp thời phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp, hạch toán, phân tích hoạt động SXKD của công ty theo đúng chế độ quy định.

- Tham mưu xây dựng các quy định về quản lý sử dụng tài sản là phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất để đảm bảo hiệu quả sử dụng, phục vụ SXKD và quản lý tài sản doanh nghiệp theo đúng chế đọ quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

- *Các Đội Quản lý Đường sắt*:

- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt trong phạm vi được giao quản lý và thực hiện các công trình, khối lượng sản xuất khác theo kế hoạch, nhiệm vụ Công ty giao.

- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư, phương tiện của nhà nước và công ty tại khu vực giao quản lý, thực hiện nghiêm túc quy trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

- Tổ chức quản lý, phân công lao động khoa học, hợp lý; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động; bảo đảm kỷ luật và vệ sinh an toàn lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân thuộc Đội quản lý.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

- *Đội công trình – cơ khí và đội Kiến Trúc*:

- Tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, sử dụng và khai thác các nguồn lực để thi công các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, thủy lợi, kiến trúc, dân dụng, công nghiệp;

- Tổ chức thi công, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng đường sắt theo nhiệm vụ được công ty giao.

- Phối hợp ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;

- Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu thép chuyên ngành, các sản phẩm cơ khí, bổ trợ sản xuất.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác nhiệm vụ khác do Công ty giao.

3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2016

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**635**	**2.045.000**	**100%**
1	Cá nhân	634	1.002.050	49%
2	Tổ chức	01	1.042.950	51%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0%**
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
	Tổng cộng	**635**	**2.045.000**	**100%**

(Nguồn: danh sách cổ đông Công ty CP Đường sắt Sài Gòn)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

CTCP đường sắt Sài Gòn được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa. Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ tên	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty đường sắt Việt Nam	0100105052 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HN cấp lần đầu ngày 26/07/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/06/2014	118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.042.950	51%
Tổng cộng			**1.042.950**	**51%**

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của DSS; những công ty mà DSS đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DSS

4.1. Công ty mẹ: Tổng công ty đường sắt Việt Nam

- Địa chỉ: 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 84.4.39425972 - Fax: 84.4.39422866
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/06/2014.
- Tỷ lệ sở hữu tại DSS: 51%
- Hoạt động, ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia; đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

4.2. Công ty con của DSS : Không có

4.3. Những công ty mà DSS đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DSS: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu với các sản phẩm và dịch vụ về quản lý, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt từ khu vực TP.HCM đến các địa bàn lân cận như: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận:

- Sản phẩm quản lý, bảo dưỡng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Doanh thu hàng năm chiếm khoảng 70-80% tổng doanh thu. Đây là sản phẩm truyền thống và Công ty luôn có một hệ thống từ quản lý đến thi công dày dạn kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

Công ty tập trung các nguồn lực để hoàn thành khối lượng cho mảng hoạt động này hàng năm, giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm các tiêu chí về tai nạn sự cố chạy tàu do chủ quan và khách quan.

- Các sản phẩm xây dựng công trình đường sắt: Là các sản phẩm thi công xây dựng các công trình cầu, đường, cống và các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt do Tổng Công ty hoặc Bộ GTVT là chủ đầu tư.

- Các sản phẩm xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng khác tại các địa phương từ TP.HCM đến Bình Thuận: thi công các công trình giao thông đường bộ như đường, cầu, cống... các công hạ tầng khác như nhà, san lấp mặt bằng...các công trình này có tính đa dạng và phong phú, do các địa phương làm Chủ đầu tư.

6. Báo cáo kết quả kinh doanh 2 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 01/02/2015 - 01/02/2016 và giai đoạn từ 02/02/2016 - 31/12/2016

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015 – 01/02/2016 (TNHH)	02/02/2016 – 31/12/2016 (CTCP)
1. Tổng giá trị tài sản	91.506	85.117
2. Vốn chủ sở hữu	20.430	22.573
3. Doanh thu thuần	121.148	120.042
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.968	2.950
5. Lợi nhuận khác	(1.986)	(251)
6. Lợi nhuận trước thuế	2.982	2.698
7. Lợi nhuận sau thuế	2.331	2.123
8. Giá trị sổ sách cho 1 cổ phần *(đồng/cổ phần)* (*)	-	11.038

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho các giai đoạn 01/01/2015 - 01/02/2016 và 02/02/2016 - 31/12/2016)

Ghi chú: *giai đoạn 01/01/2015 – 01/02/2016 Công ty đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV nên không tính giá trị sổ sách.*

Công ty đính chính ngày cuối cùng của BCTC kiểm toán trong giai đoạn 01/01/2015 đến 01/02/2016 là ngày ***01/02/2016****, không phải là ngày 02/02/2016 như trên BCTC kiểm toán đang lưu hành trong giai đoạn đó (theo công văn đính chính của AASCN).*

7. Vị thế của Công ty cổ phần Đường sắt Sài Gòn so với doanh nghiệp khác trong ngành

- Ngành Đường sắt có 15 đơn vị là công ty Cổ phần Quản lý Đường sắt và một số công ty cổ phần xây lắp. Nếu so sánh thì Công ty Cổ phần Quản lý Đường sắt Sài Gòn có

quy mô sản xuất, công nghệ, thiết bị và lao động lớn trong khối quản lý kết cấu hạ tầng nên có nhiều thuận lợi.

- So với các đơn vị khác trong ngành đường sắt thì Công ty Cổ phần Quản lý Đường sắt Sài Gòn quy mô trung bình, nên có vị thế nhỏ trong ngành Đường sắt.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Tổng số lao động Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn: 644 người.

Phân theo trình độ lao động	Số lượng
1. Trình độ đại học	61
2. Trình độ cao đẳng	8
3. Trình độ trung cấp	66
4. Công nhân kỹ thuật, sơ cấp nghề	529
5. Lao động khác	0
Tổng cộng	664

(Nguồn: CTCP Đường sắt Sài Gòn)

Chính sách đối với người lao động

- Để xây dựng nguồn lực, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.
- Ngoài tiền lương, Công ty xây dựng chế độ thưởng theo quy chế khen thưởng chung của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.
- Mức lương bình quân của Công ty năm 2016 là: 7,5 triệu đồng.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương và thưởng, Công ty cũng sẽ tiếp tục truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao… để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

9. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:
- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty chưa tạm ứng cổ tức trong năm 2016. Mức cổ tức Công ty dự kiến chi trả năm 2016 là 7% bằng tiền mặt và dự kiến thực hiện chi trả trong năm 2017.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Chính sách khấu hao:

Nguyên giá tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính. Số năm khấu hao cụ thể một số nhóm tài sản cố định của Công ty như sau:

Stt	Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 15
2.	Máy móc thiết bị	06 - 10
3.	Phương tiện vận tải	08 – 15
4.	Thiết bị văn phòng	06 – 10

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 02/02/2016 – 31/12/2016)

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	01/02/2016	31/12/2016
1	Thuế GTGT	1.620	-	2.567
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.230	336	103
3	Thuế thu nhập cá nhân	108	44	36
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.476
5	Các khoản phải nộp khác	-	-	-
	Tổng cộng	**2.958**	**381**	**4.182**

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho các giai đoạn 01/01/2015 - 01/02/2016 và 02/02/2016 - 31/12/2016)

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Số dư các quỹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	01/02/2016	31/12/2016
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.373	3.273	1.742
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.975	1.494	-
	Tổng cộng	**6.348**	**4.767**	**1.742**

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 01/02/2016 và 02/02/2016 - 31/12/2016)

- **Tổng dư nợ vay:** Công ty không có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng
- **Công nợ phải thu:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/02/2016	31/12/2016
I	**Phải thu ngắn hạn**	**24.448**	**18.424**	**25.111**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.183	13.225	17.915
2	Trả trước cho người bán	557	1.122	528
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.708	4.078	6.669
II	**Phải thu dài hạn**	**-**	**616**	**-**
1	Phải thu dài hạn khác	-	616	-
	TỔNG CỘNG	**24.448**	**19.040**	**25.111**

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 - 01/02/2016 và 02/02/2016 – 31/12/2016)

- **Công nợ phải trả:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/02/2016	31/12/2016
I	**Nợ ngắn hạn**	**63.882**	**71.075**	**62.458**
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả cho người bán	18.136	28.903	33.876
3	Người mua trả tiền trước	4.339	3.154	3.224

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/02/2016	31/12/2016
4	Các khoản thuế phải nộp	2.958	381	4.182
5	Phải trả công nhân viên	15.480	13.247	10.691
6	Phải trả ngắn hạn khác (*)	12.838	22.118	8.743
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.373	3.273	1.742
II	**Nợ dài hạn**	**150**	**-**	**86**
1	Phải trả dài hạn khác	150	-	86
	TỔNG CỘNG	**64.032**	**71.075**	**62.545**

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 01/02/2016 và 02/02/2016 - 31/12/2016)

***(*)** Các khoản phải trả ngắn hạn khác tại thời điểm 01/02/2016 đã được điều chỉnh gộp trên BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 02/02/2016 – 31/12/2016. Số liệu hiện tại đang được lấy theo BCTC kiểm toán giai đoạn này.*

- **Các khoản đầu tư tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/02/2016	31/12/2016
1	Đầu tư góp vốn vào CTCP VT đường sắt	200	-	-
Tổng cộng		**200**	**-**	**-**

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 01/02/2016 và 02/02/2016 – 31/12/2016)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2015 – 01/02/2016	02/02/2016 – 31/12/2016
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,13	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,98

Chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2015 – 01/02/2016	02/02/2016 – 31/12/2016
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,78	0,73
Hệ số nợ/Vốn CSH	%	3,48	2,77
3. Năng lực hoạt động			
Số vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,76	6,99
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,32	1,41
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,92	1,77
Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,10	2,46
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	11,41	9,40
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,55	2,49

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 02/02/2016 - 31/12/2016)

11. Tài sản

- **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**20.312**	**5.960**	***29,34***
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.451	2.732	*26,14*
2	Máy móc, thiết bị	4.035	2.001	*49,60*
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.441	1.130	*20,77*

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	384	97	*25,15*
II	**Tài sản cố định vô hình**	-	-	
	TỔNG CỘNG	**20.312**	**5.960**	***29,34***

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 02/02/2016 - 31/12/2016)

- ***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:***

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	01/02/2016	31/12/2016
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (nhà làm việc cơ quan)	156	965
	TỔNG CỘNG	**156**	**965**

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 02/02/2016 - 31/12/2016)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 7: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017,2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017	% Tăng/giảm 2017/2016	Kế hoạch 2018	% Tăng/giảm 2018/2017
1	Doanh thu (tỷ đồng)	117.677	127.500	8,35%	-	-
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.063	2.557	23,95%	-	-
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	1,75%	2,01%	-	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	10,09%	12,50%	-	-	-
5	Cổ tức (%) (*)	7%	7,5%	-	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn)

Ghi chú: *Kế hoạch kinh doanh 2017 sẽ được Công ty trình ĐHĐCĐ 2017 thông qua trong thời gian tới. Công ty chưa lập kế hoạch kinh doanh 2018.*

Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Dựa vào và phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu chiến lược là phấn đấu xây dựng Công ty nâng cao chất lượng cũng như có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định, các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được Công ty đề ra gồm:

- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các khách hàng chính Công ty đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả, mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ mới với các đơn vị trong ngành.

- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các hợp đồng từ các năm trước chuyển sang, tiếp tục quyết liệt theo dõi và thực hiện các công việc có liên quan để có khả năng trúng thầu các gói thầu đang tham gia.

13. Thông tin về những cam kế chưa thực hiện của Công ty cổ phần Đường sắt Sài Gòn

Không có.

14. Chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Mục tiêu, chiến lược.

- Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành đội ngũ CBVNV có trình độ cao, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật. Xây dựng và phát triển thương có uy tín trong ngành và trong nước, có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng văn hóa có môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện.
- Xây dựng và phát triển Công ty theo kế hoạch, lộ trình phát triển, nhằm khẳng định vị thế về lĩnh vực cung cấp dịch vụ trong ngành.
- Công ty duy trì và củng cố hợp đồng với Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và các khách hàng chính, nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm các hợp đồng mới. Sản lượng, doanh thu sản phẩm công ích với khách hàng Tổng công ty đường sắt Việt Nam luôn đạt 100% kế hoạch sản xuất theo phương án tác nghiệp được Tổng công ty đường sắt Việt Nam giao đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng tốt nhất.
- Sắp xếp lại bộ phận quản lý theo hướng tinh gọn, tập trung vào hiệu quả công việc, tiết kiệm tối đa chi phí, nhưng vẫn đạt được năng suất lao động cao
- Duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình: khoảng 10%/năm trở lên.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân từ 10%/năm trở lên.
- Đạt mục tiêu tăng thu nhập bình quân cho người lao động đến năm 2018 là từ 7% đến 10%/năm.

14.2. Định hướng phát triển

- Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; đẩy mạnh liên kết trong và ngoài doanh nghiệp tạo cơ hội, nguồn lực để tăng tính cạnh tranh, phát huy hiệu quả; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, tăng trưởng chất lượng tạo ra giá trị gia tăng cao; đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, văn hoá doanh nghiệp.
- Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản lý bộ máy là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa của doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh trong các lĩnh vực: Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp....
- Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, phát huy tốt các nguồn vốn vay, vốn huy động từ các tổ chức tín dụng và cá nhân phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư với mức tăng trưởng cao.
- Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty.
- Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế … đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tính chất thành viên HĐQT
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Trần Hữu Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Lê Hồng Phúc	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	Thành viên điều hành

1.1. Ông NGUYỄN XUÂN HÒA

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh:04/9/1958
3. Nơi sinh:Xã Thanh Tiên – Huyện Thanh Chương – TỉnhNghệ An
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 96/50B Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 024291102; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 30/8/2004
7. Điện thoại liên hệ: 0918033359 Email: duongsatsaigon@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường sắt
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy.
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
01/1980	3/1985	Kỹ sư	P. Kỹ thuật – Cty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
4/1985	3/1988	Phó phòng	P. TCLĐ – Cty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
4/1988	12/1993	Trưởng phòng	P. Kế hoạch - Kỹ thuật – Cty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
01/1994	4/2000	Phó Giám đốc	Công ty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
5/2000	7/2002	Giám đốc	Công ty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
8/2002	12/2010	Giám đốc	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
1/2011	01/2016	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn

02/2016	Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

- Chức danh, đơn vị công tác: Chủ tịch HĐQT – Cty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ):* 542.220 cổ phần, chiếm 26,51% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 20.745 cổ phần, tỷ lệ 1,01 % Vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: 521.475 cổ phần, tỷ lệ 25,50% Vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):không

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

1.2.Ông TRẦN HỮU CHIẾN

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh*:* 25/3/1967
3. Nơi sinh: Xã Trung Đông – Huyện Trực Ninh – Tỉnh Nam Định
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 590/27P Cách mạng tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 024089062; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 17/3/2003
7. Điện thoại liên hệ: 0903809351; Email: huuchiensg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu, Cử nhân Kinh tế.
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Giám đốc
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
11. Quá trình công tác:

Từ tháng /năm	**Đến tháng /năm**	**Chức danh**	**Đơn vị Công tác**
10/1990	5/1994	Kỹ thuật viên	Xí nghiệp QLĐS Thuận Hải
5/1994	8/1996	Kỹ thuật viên, chuyên viên	Xí nghiệp QLĐS Sài Gòn
8/1996	8/1998	Phó phòng Kế hoạch	Xí nghiệp QLĐS Sài Gòn
8/1998	12/2003	Trưởng phòng Kế hoạch	Xí nghiệp QLĐS Sài Gòn
12/2003	12/2010	Phó Giám đốc	Công ty QLĐS Sài Gòn
01/2011	1/2016	Giám đốc	Công ty TNHH MTV QLĐS Sài Gòn
02/2016	Nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 541.120 cổ phần, chiếm 26,46% Vốn điều lệ.

- Sở hữu cá nhân: 19.645 cổ phần, tỷ lệ 0,96%

- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: 521.475 cổ phần, tỷ lệ 25,5%

- Sở hữu của người có liên quan: không

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

1.3.Ông LÊ HỒNG PHÚC

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 31/10/1962
3. Nơi sinh: Xã Sơn Mỹ - Huyện Hương Sơn – Tỉnh Hà Tĩnh
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 88/4 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 024038499; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 23/3/2009
7. Điện thoại liên hệ: 0903728289 Email: lephucdssg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Đường sắt
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
01/1991	5/1994	Kỹ thuật đội	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
6/1994	6/1996	Liên cung trưởng	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
7/1996	8/1998	Q. Đội trưởng	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
9/1998	3/2002	Đội trưởng	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
04/2002	4/2007	Trưởng phòng	P. Kỹ thuật - Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
5/2007	8/2010	Phó Giám đốc	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn

9/2010	01/2016	Phó Giám đốc	Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2016	Nay	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ):* 17.196 cổ phần, chiếm 0,84% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân:17.196 cổ phần, tỷ lệ 0,84% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện:không.
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không.

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

2. Thành viên Ban Giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hữu Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Lê Hồng Phúc	Thành viên HĐQT kiêm P.Giám đốc
3	Nguyễn Đình Đảng	Phó Giám đốc
4	Trần Hữu Phương	Phó Giám đốc
5	Lê Nghĩa Trung	Kế toán trưởng

2.1. Ông TRẦN HỮU CHIẾN: Xem thông tin thành viên HĐQT tại Mục 1

2.2. Ông LÊ HỒNG PHÚC: Xem thông tin thành viên HĐQT tại Mục 1

2.3. Ông NGUYỄN ĐÌNH ĐẢNG

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 06/7/1967
3. Nơi sinh: Xã Hợp Đồng - Huyện Chương Mỹ – Hà Nội
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 96/66 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 024038392; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 31/7/2002
7. Điện thoại liên hệ: 0918180504 Email: nguyendinhdangdssg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
9/1990	5/1998	Kỹ thuật đội	Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
6/1998	5/1999	Đội phó	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
6/1999	4/2002	Bí thư đoàn TN	Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
05/2002	6/2008	Đội trưởng	Đội QLĐS Bình Thuận, Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
7/2008	9/2009	Phụ trách phòng	P. KT-AT, Công ty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
10/2009	10/2013	Đội trưởng	Đội QLĐS Sài Gòn, Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
11/2013	01/2016	Phó Giám đốc	Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2016	Nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*: 19.645 cổ phần, chiếm 0,96% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 19.645 cổ phần, tỷ lệ 0,96% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không.
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không.

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

2.4. Ông TRẦN HỮU PHƯƠNG

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 05/04/1959
3. Nơi sinh: Xã Mỹ Thắng - Huyện Mỹ Lộc – Tỉnh Nam Định
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 70 Hoa Hồng, phường 2, quận Phú Nhuận – TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 022771466; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp:17/02/2013
7. Điện thoại liên hệ: 0913830869 Email: phuongtranvtsg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đầu máy Diesel, Cử nhân quản trị kinh doanh
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
02/1982	5/1987	Thủ kho	Trạm Vật tư Dĩ An – Cty Vật tư Đường sắt 3
5/1987	4/1988	Trạm phó	Trạm Vật tư Dĩ An – Cty Vật tư Đường sắt 3
5/1988	10/1991	C.viên kế hoạch	Công ty Vật tư Đường sắt 3
11/1991	3/1992	Phó phòng	P. Kế hoạch – Cty Vật tư Đường sắt 3
4/1992	12/1994	Trưởng phòng	P. KH -VT - Công ty Vật tư Đường sắt Sài Gòn
01/1995	6/2005	Phó Giám đốc	Công ty Vật tư Đường sắt Sài Gòn
7/2005	5/2010	Giám đốc	Công ty Cổ phần Vật tư Đường sắt Sài Gòn
6/2010	4/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Công ty Cổ phần Vật tư Đường sắt Sài Gòn
5/2015	01/2016	Phó Giám đốc	Công ty TNHHMTV Quản lý Đường sắt SGòn
02/2016	Nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*: 12.934 cổ phần, chiếm 0,63% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân:12.934 cổ phần, tỷ lệ 0,63% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không.

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

2.5. Ông LÊ NGHĨA TRUNG

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 06/12/1956
3. Nơi sinh: Sài Gòn
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 96/56/1 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3 – TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 021569828; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 28/04/2003

7. Điện thoại liên hệ: 0903707794 Email: letrung133@hotmail.com

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng phòng Kế toán kiêm Kế toán trưởng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
8/1976	12/1977	Công nhân	Đội cầu 1 - Đoạn đường sắt Sài Gòn Mương Mán
01/1978	8/1996	Kế toán TH	P. TCKT - XN Quản lý Đường sắt Sài Gòn
9/1996	01/2006	Phó phòng	P. TCKT - Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2006	7/2006	Trưởng phòng	P. TCKT - Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
8/2006	8/2010	Trưởng phòng Kế toán trưởng	P. TCKT - Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
9/2010	01/2016	Trưởng phòng Kế toán trưởng	P. TCKT - Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2016	Nay	Trưởng phòng Kế toán trưởng	P. TCKT– Cty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 5.524 cổ phần, chiếm 0,27% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 5.524 cổ phần, tỷ lệ 0,27% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không.
- Sở hữu của người có liên quan: không.

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.

14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Tuyết Nga	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ngô Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Nguyễn Công Thành	Thành viên Ban kiểm soát

3.1. Bà BÙI TUYẾT NGA

1. Giới tính: Nữ
2. Ngày sinh: 26/02/1964
3. Nơi sinh: Xã Nhân Quyền – Huyện Bình Giang – Tỉnh Hải Dương
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 745/156/2 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp - TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 264024664; Nơi cấp: Tỉnh Ninh Thuận; Ngày cấp:03/3/1994
7. Điện thoại liên hệ: 0902584464 Email: buituyet_nga@yahoo.com
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng ban Kiểm soát
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
12/1986	6/1990	Kỹ thuật viên, thống kê	Cty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
7/1990	6/2004	Kế toán, thống kê vật tư	Phòng TCKT; VTTB - Công ty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
7/2004	6/2006	Phó phòng	P. Vật tư – thiết bị - Cty Quản lý Đường sắt Thuận Hải
7/2006	3/2007	Chuyên viên	P. Vật tư - Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
4/2007	8/2010	Phó phòng	P. Vật tư – Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
9/2010	5/2012	Phó phòng	P. Vật tư – Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
6/2012	01/2016	Kiểm soát viên chuyên trách	Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2016	Nay	Trưởng ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 4.524 cổ phần, chiếm 0,22% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 4.524 cổ phần, tỷ lệ 0,22% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không.
- Sở hữu của người có liên quan: Không.

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

3.2. Bà NGÔ THỊ THỦY

1. Giới tính: Nữ
2. Ngày sinh: 15/10/1968
3. Nơi sinh: Xã Yên Bái – Huyện Yên Định – Tỉnh Thanh Hóa
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 96/30 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 025085219; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 16/5/2009
7. Điện thoại liên hệ: 0903343881 Email: ngothuy1968@yahoo.com.vn
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS, chuyên viên Phòng Kế hoạch.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức danh	Đơn vị Công tác
05/1990	10/1993	Kế toán	P. Đô Vinh, TX Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận
11/1993	11/1995	Ở nhà	P. Đô Vinh, TX Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận
12/1995	02/1997	Kế toán	Sở LĐ-TB&XH Tỉnh Ninh Thuận
03/1997	6/1999	Kế toán	P. TCKT, Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
7/1999	6/2007	Kế toán	P. Kinh Doanh,Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
7/2007	8/2010	Chuyên viên	P. Kế hoạch, Cty Quản lý Đường sắt Sài Gòn
9/2010	01/2016	Chuyên viên	P. Kế hoạch, Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2016	Nay	Th. viên BKS	P. Kế hoạch,Cty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

		Chuyên viên	

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 1.900 cổ phần, chiếm 0,09 Vốn điều lệ

    - Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần, tỷ lệ 0,09% Vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: không.
    - Sở hữu của người có liên quan: không.

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

3.3. Ông NGUYỄN CÔNG THÀNH

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 03/01/1977
3. Nơi sinh: Xã Thanh Nam - Huyện Thanh Chương -Tỉnh Nghệ An
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 36/9/19/25 Nguyễn Triệu Luật, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân – TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 025872020; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 07/4/2014
7. Điện thoại liên hệ: 0907216559 Email:
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS, Chuyên viên Phòng vật tư
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
11. Quá trình công tác:

Từ tháng năm	**Đến tháng năm**	**Chức danh**	**Đơn vị Công tác**
04/2005	10/2012	Lái xe	P. HCTH - Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
11/2012	01/2016	Chuyên viên	P. Vật tư - Cty TNHHMTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn
02/2016	Nay	Th. viên BKS Chuyên viên	P. Vật tư - Cty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

1.000 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân:1.000 cổ phần, tỷ lệ 0,05% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: không
- Sở hữu của người có liên quan: không

13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Đường sắt Sài Gòn sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng. Tuy nhiên, hiện nay Ban kiểm soát của Công ty chưa có ai đang là kế toán hoặc kiểm toán viên hoạt động độc lập để đảm bảo hoạt động kiểm soát diễn ra minh bạch và khách Quan. Công ty sẽ kiện toàn bộ máy Ban kiểm soát trong các Đại hội đồng cổ đông sắp tới.

Công ty sẽ vẫn tiếp tục thực hiện xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối tất cả các hoạt động thường xuyên của toàn Công ty phù hợp theo các quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu theo quy định;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các quy chế, quy định nội bộ khác đang trong quá trình hoàn thiện.

PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 1;
2. BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 01/02/2016;
3. BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 02/02/2016 đến 31/12/2016.

TP. HCM, ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
SAIGON RAILWAY JOINT STOCK COMPANY

TRẦN HỮU CHIẾN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CN. TPHCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TUQ. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

TRƯƠNG HUỲNH ANH TUẤN